

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**PHẠM THÀNH HƯNG**

**CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP  
TỈNH QUẢNG NINH THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế**

**Mã số: 60.34.01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS LƯU NGỌC TRỊNH**

**Thái Nguyên, năm 2012**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác trước đó.

**Người viết luận văn**

**Phạm Thành Hưng**

## LỜI CẢM ƠN

Luận văn được hoàn thành tại trường Đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên, người viết Luận văn đã được học tập chương trình thạc sĩ Quản lý kinh tế tại đây. Nhờ quá trình đào tạo, chỉ dẫn của nhiều thầy cô giáo trong trường, nhân dịp này Người viết Luận văn xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành của mình đối với các thầy, cô giáo trong trường nói chung và các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh nói riêng. *Đặc biệt người viết luận văn trân trọng tri ân người hướng dẫn đề tài nghiên cứu khoa học của mình – PGS. TS. Lưu Ngọc Trinh* vì sự chỉ dẫn tận tình có trách nhiệm của thầy trong quá trình hoàn thành Luận văn. Người viết Luận văn cũng xin trân trọng cảm ơn các đồng nghiệp đã dành cho sự cộng tác, giúp đỡ có hiệu quả.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng chắc chắn Luận văn còn nhiều thiếu sót cả về nội dung lẫn hình thức. Xin trân trọng tiếp thu mọi ý kiến đóng góp.

## MỤC LỤC

<b>Lời cam đoan .....</b>	<b>i</b>
<b>Lời cảm ơn .....</b>	<b>ii</b>
<b>Mục lục .....</b>	<b>iii</b>
<b>Danh mục các ký hiệu, chữ viết tắt.....</b>	<b>vii</b>
<b>Danh mục các bảng, biểu.....</b>	<b>viii</b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Những đóng góp khoa học của luận văn .....	4
5. Kết cấu chính của luận văn.....	4
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP .....</b>	<b>5</b>
1.1 Khái niệm về công nghiệp .....	5
1.2 Đặc điểm của ngành Công nghiệp .....	6
1.2.1 Các giai đoạn trong Sản xuất Công nghiệp:.....	6
1.2.2 Sản xuất Công nghiệp có tính chất tập trung cao độ: .....	6
1.2.3 Tính đa dạng và chặt chẽ trong Sản xuất Công nghiệp: .....	6
1.3 Vai trò của Công nghiệp trong phát triển Kinh tế - Xã hội .....	7
1.4 Cơ cấu công nghiệp và các loại cơ cấu trong công nghiệp: .....	8
<b>CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....</b>	<b>12</b>
2.1 Phương pháp nghiên cứu thu thập số liệu .....	12
2.1.1 Phương pháp thu thập số liệu từ tham khảo tài liệu:.....	12
2.1.2 Phương pháp thu thập số liệu từ những thực nghiệm: .....	12
2.1.3 Phương pháp phi thực nghiệm: .....	12
2.2 Phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp.....	13

2.3 Phương pháp phỏng vấn bằng thư .....	14
2.3.1 Nội dung phương pháp:.....	14
2.3.2 Ưu, nhược điểm:.....	14
2.4 Phương pháp phỏng vấn bằng điện thoại .....	14
2.4.1 Nội dung phương pháp:.....	14
2.4.2 Ưu, nhược điểm:.....	15
2.5 Phương pháp phỏng vấn cá nhân trực tiếp .....	15
2.5.1 Nội dung phương pháp:.....	15
2.5.2 Ưu, nhược điểm:.....	15
2.6 Phương pháp điều tra nhóm chuyên đề .....	16
2.6.1 Nội dung phương pháp:.....	16
2.6.2 Ưu, nhược điểm:.....	16
<b>CHƯƠNG 3: THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP</b>	
<b>TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2006-2011.....</b>	<b>17</b>
3.1 Một vài nét khái quát về tỉnh Quảng Ninh .....	17
3.1.1 Điều kiện địa lý: .....	17
3.1.2 Tiềm năng và nguồn lực:.....	19
3.2 Tổng quan tình hình phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ninh .....	22
3.2.1 Diễn biến tăng trưởng kinh tế theo GDP giai đoạn 2006-2010 .....	22
3.2.2 Tình hình thu, chi ngân sách: .....	25
3.2.3 Kim ngạch xuất khẩu: .....	26
3.2.4 Cơ sở hạ tầng:.....	28
3.3 Hiện trạng ngành công nghiệp tỉnh Quảng Ninh.....	35
3.3.1 Sơ lược về quá trình phát triển Công nghiệp tỉnh Quảng Ninh: .....	35
3.3.2 Cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành Công nghiệp Quảng Ninh: .....	38
3.4. Đánh giá chung về hiện trạng công nghiệp trên địa bàn .....	53
3.4.1 Những mặt được và nguyên nhân: .....	53

3.4.2 Những hạn chế và nguyên nhân: .....	54
3.4.3 Bài học kinh nghiệm: .....	55
<b>CHƯƠNG 4: MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH THỜI GIAN TỐI.....</b>	<b>57</b>
4.1 Quan điểm, định hướng chuyển đổi cơ cấu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.....	57
4.1.1 Quan điểm: .....	57
4.1.2 Định hướng:.....	58
4.1.3 Phương án:.....	63
4.2 Phát triển các ngành công nghiệp cụ thể nhằm tạo ra cơ cấu công nghiệp hiện đại và bền vững.....	63
4.2.1 Ngành khai thác, chế biến khoáng sản: .....	63
4.2.2 Ngành sản xuất vật liệu xây dựng: .....	72
4.2.3 Ngành công nghiệp cơ khí, điện tử, CNTT, luyện kim: .....	79
4.2.4 Ngành công nghiệp chế biến Nông, Lâm, Thủy sản & Thực phẩm:.....	82
4.2.5 Ngành Hóa chất:.....	86
4.2.6 Ngành dệt, may, da giày Quảng Ninh: .....	87
4.2.7 Ngành công nghiệp Điện, Nước:.....	91
4.2.8 Các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp: .....	95
4.3 Một số giải pháp nhằm chuyển đổi cơ cấu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh.....	95
4.3.1 Giải pháp về xây dựng chiến lược và thị trường:.....	95
4.3.2 Giải pháp về vốn: .....	97
4.3.3 Giải pháp về công nghệ:.....	98
4.3.4 Giải pháp về nguồn nhân lực: .....	99
4.3.5 Giải pháp về tổ chức và quản lý:.....	100
4.3.6 Giải pháp về phát triển vùng nguyên liệu: .....	102

4.3.7 Giải pháp tập trung phát triển các nhóm sản phẩm, các ngành sản xuất có lợi thế cạnh tranh: .....	102
4.3.8 Giải pháp về đất đai:.....	103
4.3.9 Giải pháp hợp tác liên vùng và phối hợp phát triển:.....	104
4.3.10 Giải pháp bảo vệ môi trường: .....	104
4.3.11 Một số giải pháp khác về thu hút đầu tư Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại: .....	105
4.4 Một số kiến nghị, đề xuất .....	107
4.4.1 Kiến nghị với Chính phủ:.....	108
4.4.2 Kiến nghị với Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh: .....	108
4.4.3 Kiến nghị với các sở, ban ngành tỉnh Quảng Ninh: .....	108
4.4.4 Kiến nghị với các địa phương trên địa bàn tỉnh: .....	108
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>109</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>110</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

1	CN-XD	Công nghiệp và xây dựng
2	CN-TTCN	Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp
3	Cụm CN	Cụm công nghiệp
4	CNH-HĐH	Công nghiệp hóa, hiện đại hóa
5	CTY TNHH	Công ty trách nhiệm hữu hạn
6	CTY CP	Công ty cổ phần
7	DTTN	Điện tích tự nhiên
8	DVCN	Dịch vụ công nghiệp
9	ĐBSH	Vùng Đồng bằng sông Hồng
10	ĐTNN	Đầu tư nước ngoài
11	EU	Liên minh Châu Âu
12	FDI	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
13	GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
14	GTSXCN	Giá trị sản xuất công nghiệp
15	GO	Giá trị tăng thêm ngành công nghiệp
16	KTXH	Kinh tế - Xã hội
17	KTTĐBB	Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ
18	KT	Kinh tế
19	NMXM	Nhà máy Xi măng
20	NGO	Tổ chức phi chính phủ
21	NSNN	Ngân sách Nhà nước
22	ODA	Nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức
23	QL	Quốc lộ
24	R&D	Nghiên cứu và phát triển
25	TB	Trung bình
26	TP	Thành phố
27	TT	Thị trấn
28	UBND	Ủy ban nhân dân
29	VLXD	Vật liệu xây dựng
30	VA	Giá trị tăng thêm
31	VA CN	Giá trị tăng thêm công nghiệp
32	WTO	Tổ chức thương mại thế giới



## **DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU**

Bảng 3.1: Lao động đang làm việc trong các ngành Kinh tế quốc dân .....	19
Bảng 3.2: Số người hoạt động kinh tế từ 15 tuổi trở lên .....	20
phân theo trình độ chuyên môn .....	20
Bảng 3.3: Một số chỉ tiêu KTXH tỉnh Quảng Ninh 2006-2010 .....	23
Bảng 3.4: Xuất, nhập khẩu 5 năm 2006-2010 và năm 2011 .....	26
Bảng 3.5: Tình hình đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn .....	32
Bảng 3.6: Số lượng cơ sở SXCN theo thành phần kinh tế và ngành công nghiệp..	38
Bảng 3.7: Số lượng lao động SXCN phân theo thành phần kinh tế và ngành Công nghiệp .....	39
Bảng 3.9: Giá trị SXCN trong lĩnh vực khai thác khoáng sản Quảng Ninh giai đoạn 2000-2010.....	44
Bảng 3.10: Giá trị SXCN trong lĩnh vực sản xuất VLXD Quảng Ninh giai đoạn 2000-2010.....	45
Bảng 3.11: Giá trị sản xuất CN .....	45
Bảng 3.12: Giá trị sản xuất ngành Nông, lâm, thủy sản & thực phẩm .....	47
Bảng 3.13: Giá trị sản xuất công nghiệp hoá chất .....	47
Bảng 3.14: Giá trị sản xuất công nghiệp may mặc, da giày .....	48
Bảng 3.15: Sản phẩm đóng tàu chủ yếu.....	50
Bảng 4.1: Trữ lượng các mỏ than Quảng Ninh.....	65
Bảng 4.2: Dự kiến diện tích và sản lượng nuôi trồng và đánh bắt thủy sản ..	83
Bảng 4.3: Dự kiến diện tích và sản lượng cây trồng.....	83
Bảng 4.4: Số lượng đàn gia súc.....	84
Bảng 4.5: Nhu cầu nước sạch đến năm 2030 .....	93
Biểu đồ 3.1: Tăng trưởng các ngành kinh tế Quảng Ninh .....	24
Biểu đồ 3.2: Chuyển đổi cơ cấu kinh tế Quảng Ninh .....	25

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quảng Ninh là một tỉnh ở địa đầu phía Đông Bắc Việt Nam, có vị trí địa lý thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nói chung và công nghiệp nói riêng. Với nguồn tài nguyên thiên nhiên được đánh giá là phong phú và có trữ lượng lớn, cộng với đường biên giới quốc gia và hải phận giáp với Trung Quốc, vùng biển với nhiều cảng là cửa mở lớn của cả nước trong giao lưu quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới, là những lợi thế quan trọng cho Quảng Ninh phát triển công nghiệp một cách toàn diện, trong đó tập trung phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng và sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp chế biến nông lâm thủy sản, công nghiệp cơ khí. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Ninh đã nắm bắt kịp thời cơ, đề ra chủ trương chính sách phát triển kinh tế-xã hội, phát triển công nghiệp đúng đắn, nên đã bước đầu đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Để thực hiện mục tiêu nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIII và Quy hoạch tổng thể phát triển KTXH tỉnh Quảng Ninh đến năm 2010 và định hướng tới năm 2020, với định hướng phát triển:

- Xây dựng tỉnh Quảng Ninh trở thành một địa bàn động lực, một trong những cửa ngõ giao thông quan trọng của Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ đối với khu vực và Quốc tế, một khu vực phát triển năng động của kinh tế ven biển và biển, có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững; có thế và lực ngày càng lớn thúc đẩy sự phát triển và khả năng cạnh tranh.
- Chuyển đổi cơ cấu công nghiệp nhằm phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, kinh tế hướng mạnh về xuất khẩu theo hướng tăng nhanh tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là các ngành kinh tế giữ vai trò chủ đạo của Tỉnh.